TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 16/2017/HS - ST Ngày 16 - 11 - 2017	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:
Bà: Lường Thị Minh
Bà: Mùa Thị Đớ

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Châm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:*** Bà Nhữ Thị Thanh Nhàn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2017/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2017/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn D. Tên gọi khác: Không; sinh năm 1981.
Tại: Thái Bình.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 7, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.
Chỗ ở: Bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.
Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn D và con bà: Trần Thị S; vợ: Nguyễn Thị Y và 01 con sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 03/7/2017. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984.
Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1988.
Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1987 (Có mặt)
+ Anh Trần Văn M, sinh năm 1989 (Vắng mặt)
+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1977 (Có mặt)
+ Ông Lê Văn G, sinh năm 1963 (Có mặt)
Đều cư trú tại: Bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện.
+ Anh Chui Văn D, sinh năm 1984 (Vắng mặt)
Cư trú tại: Bản X, phường N, thị xã M, tỉnh Điện Biên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 01/6/2017, Sau khi ăn cơm, Nguyễn Văn D đến nhà ông Lê Văn G ở đội 2, xã N, huyện Đ chơi. Tại đây D gặp Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn X, Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn V, Chui Minh H đang ngồi đánh bài. Ngồi xem được một lúc thì Tuyến nhường chỗ cho D vào chơi, hình thức chơi sâm, ai thua thì sẽ phải trả tiền nước ngọt cho mọi người. Sau khi chơi được 6 đến 7 ván, do H chơi không đúng quy định nên D không đồng ý với cách chơi của H, bảo H chơi không đẹp nên đã nhắc lại vài lần, thấy vậy H ném bộ bài xuống bàn và nói không đánh nữa, rồi hai bên to tiếng cãi nhau. D cầm chiếc ghế dài khoảng 1,5m ném về phía H nhưng được mọi người ngăn nên không trúng. H định lấy ghế ném lại D nhưng được mọi người can ngăn nên thôi. Sau đó mọi người đưa D sang xưởng của công ty trách nhiệm hữu hạn Q ở gần chơi cho qua cơn giận, còn H vẫn ở lại ngồi chơi cùng mọi người. Một lúc sau, D đi về nhà, trên đường đi vẫn nhớ lại sự việc cãi nhau với H và còn bực tức trong người, khi qua nhà ông Giang thấy H ở đó nên D càng tức tối, về đến nhà nhìn thấy một con dao phay, D liền cầm lấy con dao đó chạy đi tìm H để dằn mặt H cho H sợ, lần sau không dám chửi D nữa. D chạy bộ đến nhà ông G, trên đường gặp Nguyễn Thị T là chị dâu của H, T khuyên D về nhà nhưng D nói " hôm nay em phải chém thằng H" rồi D tiếp tục chạy đi tìm H. Lúc này H đang ngồi ở gần sân nhà ông Giang, khi đó còn có nhiều người ngồi ở đó. Khi thấy H còn cách D 6m đến 7m thì T hô " H ơi chạy đi, thằng D dùng dao chém mày đấy" H nhìn thấy D cầm dao trên tay thì bỏ chạy, được một đoạn H vướng vào xe máy của Nguyễn Văn X dựng gần đó nên bị ngã xuống thì D chạy đến. D cầm dao trên tay trái, chém từ trên xuống dưới, hướng chếch từ trái qua phải về phía H, H dơ tay trái lên đỡ nên đã trúng vào cổ tay. D tiếp tục chém nhát thứ hai hướng dọc từ trên xuống, lúc này có Chui Văn D đứng sau kéo D lại, còn H nhích người lên phía trước nên trúng vào phần bắp tay trái của H. D vừa chém xong nhát thứ hai thì Trần Văn M giằng được con dao trên tay D. H kêu lên " Thằng D nó chém đứt tay tao rồi", sau đó H được đưa đi cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 41/TgT ngày 15/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên đối với Nguyễn Văn H đã kết luận. Dấu hiệu chính qua giám định: 02 sẹo phần mềm gồm: 01 sẹo phần mềm ở 1/3 giữa mặt sau ngoài cánh tay trái kích thước 8,5cm x 0,4cm; 01 vết thương phần mềm đang liền sẹo ở 1/3 dưới mặt sau ngoài cẳng tay trái kích thước 11cm x 0,1cm. Vận động khớp cổ tay trái hạn chế. 02 sẹo phần mềm như mô tả trên = 9%; Đứt gân duỗi cổ tay trái đã khâu nối phục hồi, vận động cổ tay trái hạn chế, cảm giác bình thường = 4%; Gãy 1/3 dưới thân xương trụ cẳng tay trái, đã kết hợp xương bằng nẹp vít = 8%. Áp dụng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Nguyễn Văn H theo phương pháp cộng lùi là 19,62% (Làm tròn là 20%). Tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Nguyễn Văn H hiện tại là 20%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về vật gây thương tích số 42/GĐ - PY ngày 16/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên đã kết luận tỉ lệ phần trăm. Con dao có chiều dài 41,5cm, có trọng lượng 400 gam. Phần chuôi dao bằng gỗ, hình trụ, mầu nâu, mật độ chắc; Chuôi dao có chiều dài 13,5cm, chỗ to nhất có đường kính 4cm; đầu phía ngoài bằng, đầu phía trong có gắn khâu dao bằng kim loại màu xám đen, có chu vi 9,5cm, rộng 1,5cm. Phần thân lưỡi dao bằng kim loại, màu xám đen, mật độ chắc, có chiều dài 28cm, bản dao chỗ rộng nhất là 8,5cm, trên bản dao có khắc chữ "YẾN"; sống dao dày 0,1cm, lưỡi dao sắc, mũi dao tù. Con dao như đã mô tả có thể gây nên các thương tích do tác động ngoại lực của vật sắc gây nên như đã mô tả trong hồ sơ bệnh án và trong bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 41/TgT ngày 15/6/017 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên.

Tại bản Cáo trạng số 185/QĐ -VKS - HS ngày 13/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo Khoản 2 Điều 104/BLHS. Thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích"; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 104/BLHS; Điểm b, p Khoản 1 Điều 46/BLHS; Khoản 3 Điều 7/BLHS năm 2015; Điểm đ Khoản 2 Điều 134/BLHS năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa XIV. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy con dao phay.

Áp dụng Điều 42/BLHS; các Điều 584; 585; 590 Bộ luật dân sự, chấp nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và người bị hại. Áp dụng Điều 99/BLTTHS và Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu

200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Tại phiên tòa người bị hại hoàn toàn nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản tiền thuê phương tiện đi cấp cứu; tiền thuốc, tiền viện phí, và các chi phí khác mà chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường thu nhập thực tế bị mất trong những ngày điều trị và thu nhập bị giảm sút trong thời gian hồi phục sức khoẻ sau chấn thương của anh H là 03 tháng (Từ ngày 01/6/2017 đến ngày 01/9/2017). Cụ thể công việc chính của anh là lái xe, mức thu nhập là 12.000.000 đồng/1 tháng x 03 tháng = 36.000.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự, anh H đề nghị xét xử bị cáo Nguyễn Văn D thật nghiêm khắc, đúng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo nhất trí bồi thường cho anh H số tiền thu nhập bị và giảm sút do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là 36.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo xin lỗi người bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Qua phần xét hỏi công khai tại phiên toà, lời khai của bị cáo; người bị hại và những người làm chứng có đủ cơ sở để khẳng định vào tối ngày 01/6/2017, khi tham gia đánh bài để uống nước bị cáo và anh Nguyễn Văn H đã có mâu thuẫn trong cách chơi bài, mâu thuân đó đã được giải quyết bằng có sự can ngăn của mọi người. Bị cáo đã đi về xưởng của công ty trách nhiệm hữu hạn Q và về nhà, trong khoảng thời gian đó bị cáo có thời gian suy nghĩ, bình tĩnh. Nhưng do vẫn còn bực tức trong người, bị cáo đã cầm dao chạy đến tìm anh H mặc dù đã được chị Nguyễn Thị T can ngăn nhưng chỉ vì nguyên nhân mâu thuẫn nhỏ nhen đó, bị cáo đã bất chấp sự ngăn cản của mọi người mà đã chạy đến phía anh H, anh H đã bỏ chạy không chống cự lại nhưng bị cáo vẫn đuổi theo chém hai nhát từ phía trên xuống vào tay của anh H gây thương tích cho anh H với tổng tỉ lệ thương tích là 20%. Với những tình tiết trên thể hiện thái độ ngang ngược, coi thường tính mạng, sức khoẻ của người khác và sự coi thường pháp luật của bị cáo. Việc bị cáo dùng con dao phay có chiều dài 41,5cm để chém gây thương tích cho anh H thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104/BLHS. Chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhen bất chấp sự can ngăn của mọi người, bị cáo đã dùng dao chém anh H đã thể hiện hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ được quy định điểm i khoản 1 Điều 104/BLHS. Tỉ lệ thương tích mà bị cáo gây ra cho anh H là 20% với hai tình tiết định khung nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại Khoản 2 Điều 104/BLHS năm 1999 và điểm đ khoản 2 Điều 134/BLHS năm 2015.

Bản cáo trạng truy tố bị cáo của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình.

[2] Xét về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra thấy rằng: Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khoẻ của anh Nguyễn Văn H; Xâm phạm đến quyền được bảo hộ về sức khoẻ của con người, hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự, trị an, an toàn xã hội. Vì vậy hành vi của bị cáo phải bị đưa ra truy tố và xét xử để làm gương cho những đối tượng có hành vi tương tự.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS. Mặc dù bị cáo đang bị tạm giam nhưng đã tác động đến gia đình thỏa thuận với người bị hại về bồi thường thiệt hại. Vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị Y đã thỏa thuận về mức bồi thường và phương thức bồi thường cho anh H, sau đó anh H đã từ chối thỏa thuận đó và trả lại tiền cho gia đình bị cáo nhưng gia đình bị cáo vẫn đem tiền về nhà cất giữ để sẵn sàng thực hiện việc bồi thường khi có yêu cầu của anh H. Đồng thời ngày 16/11/2017 chị Y đã nộp số tiền 4.000.000đ tại Cơ quan Thi hành án để bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Vì vậy đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 46/BLHS.

[4] Theo quy định tại Khoản 2 Điều 104/BLHS năm 1999 có khung hình phạt từ 02 năm tù đến 07 năm tù. Nhưng theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134/BLHS năm 2015 có khung hình phạt từ 02 năm tù đến 06 năm tù. So với Bộ luật hình sự năm 1999 thì quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi cho bị cáo. Vì vậy mặc dù Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 chưa có hiệu lực nhưng Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 3 Điều 7/BLHS năm 2015 và Điểm b Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, về các quy định có lợi cho người phạm tội để xem xét áp dụng mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên HĐXX xét thấy cần phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo là hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản tiền thuê phương tiện đi cấp cứu; tiền thuốc, tiền viện phí, và các chi phí khác mà chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường thu nhập thực tế bị mất trong những ngày điều trị và thu nhập bị giảm sút trong thời gian hồi phục sức khoẻ sau chấn thương là 03 tháng (Từ ngày 01/6/2017 đến ngày 01/9/2017) là 12.000.000 đồng/1 tháng x 03 tháng = 36.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn nhất trí bồi thường số tiền trên cho anh H. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thỏa thuận giữa

bị cáo và người bị hại là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với các quy định tại Điều 42/BLHS; các Điều 584; 585; 590 Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận đó. Gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp vào cơ quan Thi hành án dân sự huyện Điện Biên số tiền 4.000.000đ. Số tiền còn lại bị cáo còn phải bồi thường cho anh H là 32.000.000 đồng.

[7] Vật chứng: Con dao phay có chiều dài 41,5cm, thân lưỡi dao bằng kim loại màu xám đen, mật độ chắc có chiều 28cm, bản dao có khắc chữ YẾN, chỗ rộng nhất là 8,5cm, sống dao dày 0,1cm, lưỡi dao sắc, mũi dao tù; phần chuôi dao bằng gỗ, hình trụ mầu nâu, mật độ chắc có chiều dài 13,5cm, chỗ to nhất có đường kính 4cm, đầu phía ngoài bằng, đầu trong có gắn khâu dao bằng kim loại màu xám đen chu vi 9,5cm, rộng 1,5cm là của chị Nguyễn Thị Y, chị Y không biết bị cáo đã sử dụng con dao làm công cụ phạm tội và đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy con dao đó. HĐXX căn cứ điểm a, đ khoản 2 Điều 76/BLTTHS tịch thu tiêu hủy con dao phay mà bị cáo đã dùng làm công cụ phạm tội

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 99/BLTTHS và Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (36.000.000 đồng x 5% = 1.800.000 đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 104/BLHS năm 1999; Điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa XIV; Khoản 3 Điều 7; Điểm đ Khoản 2 Điều 134/BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH 14; Điểm b, p Khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 03/7/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42/BLHS; các Điều 584; 585; 590 Bộ luật dân sự:

Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 36.000.000 (Ba mươi sáu triệu) đồng (Đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Điện Biên số tiền 4.000.000 đồng, còn phải bồi thường số tiền 32.000.000 đồng)

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và anh Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bị cáo Nguyễn Văn D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Vật chứng: Căn cứ điểm a, đ khoản 2 Điều 76/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao phay có chiều dài 41,5cm, thân lưỡi dao bằng kim loại màu xám đen, mật độ chắc có chiều 28cm, bản dao có khắc chữ YẾN, chỗ rộng nhất là 8,5cm, sống dao dày 0,1cm, lưỡi dao sắc, mũi dao tù; phần chuôi dao bằng gỗ, hình trụ mầu nâu, mật độ chắc có chiều dài 13,5cm, chỗ to nhất có đường kính 4cm, đầu phía ngoài bằng, đầu trong có gắn khâu dao bằng kim loại màu xám đen chu vi 9,5cm, rộng 1,5cm

(Vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên ngày 20/10/2017)

4. Án phí: Căn cứ Điều 99/BLTTHS và Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.800.0000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/11/2017). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự báo cho người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự biết: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND;
- Phòng HSNV CA tỉnh Điện Biên;
- Công an;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo;
- Người bị hại; Người có QLNVLQ;
- Chi cục T.H.A Dân sự;
- Sở Tư pháp;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨMTHẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đặng Thị Thùy Dương

- T.H.A HS;
- Lưu.